

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HNGĐ-ST

Ngày 15/4/2022

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bạc Thị Phương và bà Bạc Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Lượng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa: Ông Giàng A Thái, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên; xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 37/2022/TLST-HN&GD ngày 18 tháng 02 năm 2022 về việc Ly hôn; tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lò Thị H; sinh năm: 2000; nơi ĐKKHKT: Bản B, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên; nơi ở hiện nay: Bản H, xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lò Văn L; sinh năm 1995; địa chỉ: Bản B, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 02 năm 2022, bản tự khai, đơn xin vắng mặt nguyên đơn chị Lò Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lò Thị H và anh Lò Văn L đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên vào ngày 15/02/2019. Kết hôn tự nguyện, không ai cản trở ép buộc. Thời gian đầu kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L sử dụng ma túy nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Vì cuộc sống khó khăn, nên anh, chị cùng đi làm thuê, nhưng khi vợ chồng đi làm thuê cùng nhau, thì anh L thiếu sự tin tưởng ghen tuông vô cớ rồi đánh chị H. Vì không chịu đựng được nên chị H đã chuyển chỗ ở và chỗ làm, không còn gặp anh L nữa. Đến tết năm 2022 chị H không còn quay về nhà anh Long nữa mà trở về nhà bố mẹ đẻ ở. Trong thời gian về nghỉ tết chị H cũng không sang thăm các con, vì chị sợ anh L sẽ đánh chị như những lần trước. Đến nay chị H không còn tình cảm với anh L, nên chị H vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn với anh L; đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Lò Văn L.

Về con chung: Chị Lò Thị H và anh Lò Văn L có 02 con chung, cháu tên là Lò Tuấn V; sinh ngày 09/6/2018 và cháu Lò Tuấn H; sinh ngày 09/6/2018. Khi nộp đơn khởi kiện, chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Lò Tuấn H, nhưng trong quá trình giải quyết; tuy nhiên sau khi tiếp cận ý kiến của anh L thì thấy việc để hai con ở với anh L có sự hỗ trợ giúp đỡ của mẹ anh L như vậy sẽ đảm bảo cho các con hơn nên chị H đã thay đổi yêu cầu giao cả hai người con cho anh L nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu thành niên và đủ khả năng lao động. Chị H đồng ý với ý kiến của anh L, cấp dưỡng nuôi cháu Lò Tuấn H mỗi tháng 1.000.000đ, cấp dưỡng hằng tháng, kể từ tháng 5/2022.

Về tài sản chung, riêng: Chị Lò Thị H và anh Lò Văn L không có tài sản, không đề nghị giải quyết.

Về nợ chung: Không có nợ thu về và nợ phải trả; nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lò Thị H đề nghị miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Tại bản tự khai, đơn xin vắng mặt bị đơn anh Lò Văn L trình bày như sau:

Về hôn nhân: Anh Lò Văn L và chị Lò Thị H đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên vào ngày 15/02/2019. Kết hôn tự nguyện, không ai cản trở ép buộc. Cuộc sống chung vẫn diễn ra bình thường, cho đến khi chị H bỏ đi làm chỗ khác. Từ khi đi làm cho đến nay cũng không về nhà sống chung với anh L mà bỏ về nhà bố mẹ để ở bản H sinh sống. Thời gian đầu tiếp cận ý kiến của chị H xin ly hôn anh L không đồng ý ly hôn, nhưng thời gian sau thì anh L thay đổi ý kiến đồng ý ly hôn, vì anh L cho rằng chị H không quay về đoàn tụ với anh L.

Về con chung: Anh Lò Văn L và chị Lò Thị H có 02 con chung, cháu tên là Lò Tuấn V; sinh ngày 09/6/2018 và cháu Lò Tuấn H; sinh ngày 09/6/2018. Sau ly hôn anh L có nguyện vọng được nuôi dưỡng hai người con chung; yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng 1.000.000đ, cấp dưỡng hằng tháng, kể từ tháng 5 năm 2022.

Về tài sản và nợ: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến như sau:

- Về tố tụng: Đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ lời trình bày của đương sự và kết quả xác minh của Tòa án; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hằng, cho chị H ly hôn với anh L; đề nghị HĐXX áp dụng Điều 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân gia đình giao Lò Tuấn V; sinh ngày 09/6/2018 và cháu Lò Tuấn H; sinh ngày 09/6/2018 cho anh Lò Văn L nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Chị Lò Thị H cấp dưỡng nuôi cháu Lò Tuấn H mỗi tháng 1.000.000đ, cấp dưỡng hằng tháng, kể từ tháng 5/2022 cho đến khi thành niên và có khả năng lao động. Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị miễn án phí ly hôn và nộp án phí cấp dưỡng định kỳ hằng tháng do chị H là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét đơn khởi kiện của chị Lò Thị Hằng với anh Lò Văn L thì được xác định là vụ án ly hôn và tranh chấp về nuôi con theo quy định tại Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Thời điểm chị H nộp đơn khởi kiện, anh Long có nơi ĐKKTT tại bản B, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên; nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; quá trình giải quyết vụ án đương sự đã nhận được đầy đủ các thông báo, Quyết định hợp lệ. Chị H và anh L đều có đơn xin xét xử vắng mặt, việc đưa ra xét xử vắng mặt của đương sự vẫn đảm bảo quyền lợi cho đương sự, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238 BLTTDS; do vậy có đủ căn cứ để tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về Hôn nhân: Chị Lò Thị H và anh Lò Văn L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên vào ngày 15/02/2019. Anh chị kết hôn tự nguyện, không ai cản trở ép buộc, nên có thể xác định hôn nhân của chị H và anh L là hôn nhân hợp pháp theo quy định Luật Hôn nhân & gia đình. Xét về yêu cầu giải quyết ly hôn thì thấy: Chị H và anh L đều trình bày, giữa vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn; vợ chồng không còn sống chung, trong thời gian không sống chung cũng không quan tâm, chăm sóc, chia sẻ với nhau; chị H xin ly hôn, anh L cũng đồng ý ly hôn. Từ những lời khai của chị H và anh L, Tòa án thấy rằng để đảm bảo khách quan, toàn diện về quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh L; nên đã tiến hành xác minh thì thấy: Hôn nhân giữa chị H và anh L đã có mâu thuẫn, anh chị đã không còn sống chung từ năm 2021. Từ những căn cứ trên thấy rằng, tình cảm vợ chồng của chị H và anh L đã rạn nứt, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân & gia đình; để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lò Thị H, cho chị Lò Thị H ly hôn với anh Lò Văn L.

[2.2] Về con chung: Chị Lò Thị H và anh Lò Văn L có 02 con chung, cháu tên là Lò Tuấn V; sinh ngày 09/6/2018 và cháu Lò Tuấn H; sinh ngày 09/6/2018. Từ ngày chị H đi làm thuê, anh L và gia đình anh L đã chăm sóc các cháu. Khi được anh L nuôi dưỡng, thì H và V vẫn được đi học và sinh hoạt vui chơi bình thường như bao đứa trẻ cùng trang lứa ở địa phương. Việc thống nhất giao con cho anh L nuôi dưỡng của chị H và anh L là hoàn toàn tự nguyện và chị H cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng 1.000.000đ, cấp dưỡng hằng tháng sẽ đảm bảo cho con chung của hai anh chị có cuộc sống ổn định. Như vậy sẽ đảm bảo cho các con của chị H và anh L có điều kiện phát triển tốt nhất về cả thể chất lẫn tinh thần. Do đó HĐXX căn cứ vào Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 106; Điều 110; Điều 116; Điều 117 Luật hôn nhân gia đình, giao cho anh Lò Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu H và cháu V cho đến khi thành niên và đủ khả năng lao động. Chị Lò Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lò Tuấn H mỗi tháng

1.000.000đ, cấp dưỡng hằng tháng kể từ tháng 5/2022 cho đến khi cháu H thành niên và đủ khả năng lao động.

[2.3] Về tài sản và nợ: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[2.4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và đơn đề nghị miễn án phí. Hội đồng xét xử, xét thấy chị Lò Thị H đủ điều kiện được xét miễn án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng định kỳ hằng tháng.

[3] Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đưa ra đề nghị về việc giải quyết vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật và nội dung vụ án, vì vậy cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83; 84; 106; 110; 116; 117 Luật hôn nhân & gia đình năm 2014.

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị H được ly hôn với anh Lò Văn L.

2. Về con chung: Giao cho anh Lò Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Lò Tuấn V; sinh ngày 09/6/2018 và cháu Lò Tuấn H; sinh ngày 09/6/2018 cho đến khi thành niên và đủ khả năng lao động. Chị Lò Thị H cấp dưỡng nuôi cháu Lò Tuấn H mỗi tháng 1.000.000đ, cấp dưỡng hằng tháng, kể từ tháng 5/2022.

Sau khi ly hôn anh Lò Văn L có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con, cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Chị Lò Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở chị H thực hiện quyền này.

Chị Lò Thị H, anh Lò Văn L có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản và nợ: Không có, không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lò Thị H được miễn án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng định kỳ hằng tháng.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lò Thị H, anh Lò Văn L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận

- Phòng KTNV và THA;
- VKSND huyện T.Giáo;
- Chi cục THADS huyện T.Giáo;
- Đường sự;
- UBND xã C;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC THÀNH VIÊN CỦA HĐXX THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận

- Phòng KTNV và THA;
- VKSND huyện T.Giáo;
- Chi cục THADS huyện T.Giáo;
- Đường sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Nga